

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 19/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Diêm Trọng Khoa.
2. Bà Nguyễn Thị Bẩy.
3. Ông Trần Văn Diện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 05/07/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã N, Hện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 13/2019/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến ngày 02/03/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tam giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Hoàng Thế Y – Luật sư thuộc công ty luật TNHH Dân Trí – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Số 08 KDV, phường S, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1995; trú tại: khu XV, phường L, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt).

2. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại: khu Đ, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại khu vực Hồ điều hòa trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, thuộc khu phố B, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi vận chuyển 20 túi nilon, trong đó có 19 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa 3210 viên nén gồm 3182 viên nén màu đỏ và 28 viên nén màu xanh, H khai là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 20 túi nilon ở trên vào 01 hộp giấy kín và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990 trú tại Khu Đ, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Công M, sinh năm 1995 ở Khu XV, Phường L, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BN đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 680/KLGĐMT-PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“3182 viên nén màu đỏ và 28 viên nén màu xanh có khối lượng là 299,5698 gam, là ma túy, loại ma túy Methamphetamine”

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận: Ngày 06/11/2020, H đi xuống thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương chơi và quen biết với một thanh niên tên D nhưng không biết họ tên đầy đủ và năm sinh, địa chỉ ở đâu. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, H nói với D là H đi về nhà thì D bảo H cầm hộ gói đồ về thành phố BN, H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H gặp D ở ngã tư gần Tòa án nhân dân huyện G thì D đưa cho H 01 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có lắp sẵn sim số 0376.879.982 đồng

thời bảo H cầm hộ D gói đồ về thành phố BN, khi nào có người gọi điện vào điện thoại thì D gấp để giao hàng và nhận số tiền là 108.000.000 đồng cho D thì D sẽ trả công cho H 5.000.000 đồng. Lúc này, H nhận thức được là D bảo H đi giao ma túy cho D nên H đón xe taxi của người không quen biết đi về thành phố BN, H xuống xe rồi đi bộ ra bờ hồ điều hòa để ngồi chờ người gọi điện đến lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, có người sử dụng số điện thoại 0986.194.736 gọi đến điện thoại Nokia 105 mà D đưa cho H thì H nghe thấy giọng nói của một nam thanh niên và hẹn gặp nhau tại bờ hồ điều hòa. Trong lúc, H đang ngồi chờ người đến nhận ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của H 02 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0376.879.982 đã qua sử dụng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu vàng lắp sim số 0832.931.336 đã qua sử dụng.

Tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của H xác định:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s là của H có lắp sim số 0832.931.336. Trong máy có lưu tên Zalo của D là “Hoàng D” các cuộc gọi và tin nhắn giữa D và H về việc H đã giao ma túy cho D.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là của D đưa cho H có lắp sim số 0376.879.982, trong phần nhật ký cuộc gọi có liên lạc 08 lần với số 0986.194.736 ngày 11/11/2020.

Tiến hành xác minh về thông tin các số điện thoại nêu trên đã xác định:

- Đối với số điện thoại 0376.879.982 D đưa cho H sử dụng để giao dịch ma túy cho D đã đăng ký chính chủ thuê bao là chị Y, sinh năm 2000; trú tại: thôn L, xã T, huyện A, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, khai nhận là chị không sử dụng số điện thoại này và không biết H và D là ai, ở đâu.

- Đối với số điện thoại 0986.194.736 liên lạc với số 0376.879.982 mà D đưa cho H để giao ma túy cho D đã đăng ký chính chủ thuê bao là chị Th, sinh năm 1968; trú tại: thôn ĐC, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, chị Th khai nhận là chị không sử dụng số điện thoại này và không biết H và D là ai, ở đâu.

- Đối với số điện thoại 0832.931.336 là của H đã đăng ký chính chủ thuê bao là ông Hưu Văn X, sinh năm 1959; trú tại: thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đến nay, cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng ông X không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 20 năm tù. Phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động đã qua sử dụng kèm sim số bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen kèm sim số, 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng kèm sim số.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Về tội danh, nhất trí với lời luận tội của đại diện VKS. Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra trong việc điều tra tội phạm, ông nội bị cáo được tặng thưởng huân chương Lao động hạng ba; nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó kính nghề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo H nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là không phù hợp trong vụ án này, cũng như không phù hợp theo khoản 3 Công văn số 212/TANDTC – PC ngày 13 tháng 9 năm 2019. Theo đó tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 được hiểu là trường hợp người phạm tội đã có hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong

việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới.

Trong phần đối đáp của mình, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo H đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai ý kiến gì tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/11/2020 tại khu vực hồ điều hòa, trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, thuộc khu phố B, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh, Công an phát hiện bắt quả tang Trần Văn H có hành vi vận chuyển 3182 viên nén màu đỏ và 28 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 299,5698 gam, là ma túy Methamphetamine cho một người thanh niên tên là D từ huyện G, tỉnh Hải Dương để bán cho người khác lấy 108.000.000 đồng và H sẽ được D trả công 5.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo H có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng H đã biết được rõ mục đích của D là để mua bán trái phép chất ma túy mà vẫn đồng ý thực hiện, thể hiện khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, H nói với D là H đi về nhà thì D bảo H cầm hộ gói đồ về thành phố BN, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H gặp D ở ngã tư gần Tòa án nhân dân Huyện G thì D đưa cho H 01 gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen có lắp sẵn sim số đồng thời bảo H cầm gói đồ về thành phố BN khi nào có người gọi điện thoại thì D gặp để giao hàng và nhận tiền là 108.000.000 đồng cho D thì D sẽ trả 5.000.000 tiền công. Lúc này, H nhận thức được là D bảo H đi giao ma túy cho D, cũng nhận thức được rõ hành vi của D nhằm mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, đồng thời H nhận lời sẽ nhận số tiền 108.000.000 triệu là số tiền của việc bán trái phép chất ma túy cũng như việc nhận 5.000.000 đồng tiền công. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015, có đủ căn cứ để xét xử Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba. Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo H đã đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, xét thấy đại viện Viện kiểm sát đối đáp lại với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo H có căn cứ nên không chấp nhận đề nghị của luật sư. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, vì vậy, cần thiết phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vấn đề khác:

- Đối với người tên D đã đưa ma túy cho bị cáo H để giao cho một người ở thành phố BN, do chưa xác minh được rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người mua ma túy của D ở thành phố BN đã gọi điện đến số điện thoại mà D đưa cho bị cáo H, do chưa xác minh được rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của H bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen kèm 01 sim số 0376.879.982, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng kèm 01 sim số 0832.931.336 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Trần Văn H 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 11/11/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng màu đen kèm sim số 0376.879.982.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng kèm sim số 0832.981.336.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo KLGD số 680/KLGĐMT-PC09, ghi ngày 12/11/2020 của phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 69/2021 ngày 06/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (Phòng ma túy);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Luật sư; đương sự;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn